**TUẦN 27**

***Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024***

***Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm***

***SINH HOẠT DƯỚI CỜ***

***Tiết 2: Toán***

**Bài : LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách rút gọn phân số.

- Bổ sung các trường hợp rút gọn phân số để tìm thương của phép chia.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Rút gọn phân số sau:  + Câu 2: Rút gọn phân số sau:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:    - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Củng cố cách rút gọn phân số.  + Bổ sung các trường hợp rút gọn phân số để tìm thương của phép chia.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Rút gọn các phân số  a) - GV yêu cầu HS rút gọn các phân số rồi tìm số thích hợp với ô dấu “?”:  A math problem with numbers  Description automatically generated  b) - GV yêu cầu HS rút gọn các phân số hành phân số tối giản.  Rút gọn các phân số: , ,  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Lưu ý: Khi thực hiện rút gọn phân số học sinh có thể tách ra thành các bước để làm  Bài 2: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV hướng dẫn học sinh làm theo mẫu rồi cho học sinh áp dụng để làm các câu a và b.  - GV cho HS làm theo nhóm.  a.  b.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  + Lưu ý: Khi làm bài tập ra nháp, học sinh có thể dùng dấu gạch (/) để xóa đi từng số khi chia nhẩm. Khi viết vào bài thì viết ngay kết quả (không gạch vào bài làm).  Bài 4. Thỏ mẹ chia một giỏ cà rốt cho các con. Thỏ nâu được  giỏ, thỏ xám được  giỏ, thỏ trắng được  giỏ. Hỏi hai thỏ con nào được thỏ mẹ chia cho số phản giỏ cà rốt bằng nhau? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn HS dựa vào rút gọn phân số, 1 học sinh so sánh các phân số từ đó tìm được hai phân số bằng nhau rồi trả lời câu hỏi  - GV mời 1 HS nêu cách làm  - Cả lớp làm bài vào vở  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS nêu cách viết số vào ô dấu “?”    - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:  +  +  + =  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS trả lời: Chọn phân số tối giản đúng.  - HS đổi vở soát nhận xét: Đáp án đúng là D.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  a. =  b.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS trình bày cách làm.  Kết quả: Số phần giỏ cà rốt của thỏ xám bằng số phần giỏ của thỏ trắng  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinnh rút gọn các phân số  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì như: và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 edứđọc kết quả theo thứ tự đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 3: Tiếng Việt***

***ĐỌC****:* **ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.

- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.

- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.

- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.

- Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - HS thi đua nhau kể. | |
| **2. Khám phá.**  - Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.  - Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.  - Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.  - Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.  - Viết đúng bài chính tả khoảng 80-90 chữ theo hình thức nghe viết hoặc nhớ viết, tốc độ khoảng 80 -90 chữ trong 15 phút. Viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm vần dễ sai.  - Viết được đoạn văn ngắn.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 5 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 5 bài đọc đó và trả lời câu hỏi của bài.  ? Việc làm nào của Hải Thượng Lãn Ông đúng với câu: Thầy thuốc như mẹ hiền?  ? Vì sao vệt phấn trên mặt bàn được xóa đi?  ?Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện  giống như ông bụt trong thế giới cổ tích?  ?Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây?  ? Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?  - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - GV NX, tuyên dương HS. | | - 1HS đọc yêu cầu bài  - 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.  - HS trả lời  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung |
| **2.2 Hoạt động 2: Nghe – viết: Cảm xúc Trường Sa**  **-** Gọi HS đọc 4 khổ thơ đầu bài Cảm xúc Trường Sa  - Gv hướng dẫn HD đọc bài thơ  - GV gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết bài  - GV đọc cho HS viết  - GV đọc soát lỗi  - Thu 5-7 vở nhận xét. | | - 1-2 HS đọc bài  - HS đọc bài thơ  - HS nhắc lại tư thế ngồi viết  - HS viết  - Soát lỗi chính tả  - Lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn.  + Tìm được trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn.  + Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 3  - Xác nhận được chủ ngữ, vị ngữ trong đoạn văn.  - GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm  - HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | | - HS đọc bài  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm làm bài  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **3.2. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HD có thể bằng gạch chân  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 4  - Xác nhận được trạng ngữ trong đoạn văn.  - GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm  - HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | | - HS đọc bài  - HS trả lời  - HS thảo luận và làm bài  - HS làm bài bảng phụ 2 câu.  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp.  - HS đổi chéo bài bạn kiểm tra  Trạng ngữ:  + Câu a: Mùa đông; Khi đi chợ; Mỗi khi ăn cơm.  + Câu b: Một giờ sau cơn dông; Mùa hè; Quanh các luống kim hương.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **3.3. Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của mỗi câu.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS có thể viết về 1 nhân vật nào đó mà mình yêu thích.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và làm bài tập 5  - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm  - HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, góp ý bài HS | | - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời  - HS làm bài của mình.  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

***Tiết 4: Tiếng Việt***

***LT- C:*  ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.

- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.

- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.

- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.

- Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - HS thi đua nhau kể. | |
| **2. Khám phá.**  - Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.  - Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.  - Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.  - Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.  - Viết đúng bài chính tả khoảng 80-90 chữ theo hình thức nghe viết hoặc nhớ viết, tốc độ khoảng 80 -90 chữ trong 15 phút. Viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm vần dễ sai.  - Viết được đoạn văn ngắn.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 5 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 5 bài đọc đó và trả lời câu hỏi của bài.  - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - GV NX, tuyên dương HS. | | - 1HS đọc yêu cầu bài  - 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.  - HS trả lời  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung |
| **2.2 Hoạt động 2: Nghe – viết: Cảm xúc Trường Sa**  **-** Gọi HS đọc 4 khổ thơ đầu bài Cảm xúc Trường Sa  - Gv hướng dẫn HD đọc bài thơ  - GV gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết bài  - GV đọc cho HS viết  - GV đọc soát lỗi  - Thu 5-7 vở nhận xét. | | - 1-2 HS đọc bài  - HS đọc bài thơ  - HS nhắc lại tư thế ngồi viết  - HS viết  - Soát lỗi chính tả  - Lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn.  + Tìm được trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn.  + Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 3  - Xác nhận được chủ ngữ, vị ngữ trong đoạn văn.  - GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài là  - HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | | - HS đọc bài  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm làm bài  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **3.2. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HD có thể bằng gạch chân  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 4  - Xác nhận được trạng ngữ trong đoạn văn.  - GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm  - HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | | - HS đọc bài  - HS trả lời  - HS thảo luận và làm bài  - HS làm bài bảng phụ 2 câu.  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp.  - HS đổi chéo bài bạn kiểm tra  Trạng ngữ:  + Câu a: Mùa đông; Khi đi chợ; Mỗi khi ăn cơm.  + Câu b: Một giờ sau cơn dông; Mùa hè; Quanh các luống kim hương.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **3.3. Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của mỗi câu.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS có thể viết về 1 nhân vật nào đó mà mình yêu thích.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và làm bài tập 5  - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm  - HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, góp ý bài HS | | - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời  - HS làm bài của mình.  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**BUỔI CHIỀU:**

***Tiết 1: Lích sử - Địa lí***

**Bài 22: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO TÂY NGUYÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...)

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác, chủ động thực hiện các yêu cầu học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong việc tìm hiểu về điểm nổi bật của phong trào yêu nước ở Tây Nguyên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Lòng tự hào về vùng đất Tây Nguyên, có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử mà cha ông để lại.

- Phẩm chất nhân ái: HS có tinh thần đoàn kết, yêu thương các dân tộc cùng chung sống trên đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức trò chơi cho lớp ôn bài.  + Câu 1: Mô tả một số nét chính về nhà ở và nhà sinh hoạt cộng đồng các dân tộc vùng Tây Nguyên.  + Câu 2: Quan sát hình ảnh, so sánh điểm giống và khác nhau về trang phục của đồng bào dân tộc Ba Na ở Tây Nguyên với dân tộc Tày ở vùng Tây Bắc.  + Câu 3: Kể về một lễ hội của đồng bào các dân tộc vùng Tây Nguyên mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: Hộp quà bí mật để ôn bài.  - Cả lớp tham gia trò chơi  Đồng bào Tây Nguyên thường ở nhà sàn. Mỗi buôn làng có một ngôi nhà chung được xây dựng ở trung tâm là không gian sinh hoạt chung của cộng đồng. (nhà rông, nhà dài).  HS kể một trong các lễ hội sau: Lễ hội đua voi, Lễ tạ ơn cha mẹ, Lễ hội Cồng chiêng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên  + Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào vùng Tây Nguyên (làm việc cung cả lớp)**  -GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 7,8 SGK/ 95 và cho biết:  H: Phong trào yêu nước và cách mạng của của đồng bào vùng Tây Nguyên có điểm gì nổi bật?  - GV nhận xét, tuyên dương.  H: Kể lại một số câu chuyện lịch sử về truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  - Theo dõi hỗ trợ cho HS  - Mời đại diện nhóm kể trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. Giới thiệu thêm một số anh hùng khác. | | - HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trả lời.  Tây Nguyên là vùng đất giàu truyền thống yêu nước. Các phong trào đấu tranh yêu nước nổ ra sớm, tập hợp được đông đảo đồng bào các dân tộc ở vùng Tây Nguyên tham gia.  -HS nhận xét  -Nhóm đôi thảo luận tìm câu chuyện và kể trong nhóm.  - Đại diện nhóm kể, có thể kể về anh hùng: Nơ Trang Long, anh hùng Núp, Đinh Môn,...  - HS nhận xét bạn kể  - Lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Biết được một số hoạt động thể hiện tinh thần yêu nước của anh hùng Nơ Trang Long và anh hùng Đinh Núp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 2:** Tinh thần yêu nước của đồng bào Tây Nguyên được thể hiện qua những hành động nào của các nhân vật Lịch sử N’ Trang Long và Đinh Núp?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS tự tìm hiểu và trả lời trước lớp.  - Gợi ý: HS chỉ ra những hoạt động thể hiện tinh thần yêu nước của anh hùng N’ Trang Long và Đinh Núp.  - GV mời HS trình bày bài làm trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương, kết luận:  Anh hùng N’ Trang Long lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp kéo dài 24 năm (1911 – 1935), đã thu hút đông đảo đồng bào dân tộc ở Tây Nguyên tham gia. Cuộc khởi nghĩa lan rộng, gây nhiều khó khăn cho việc chiếm đóng của thực dân Pháp ở Tây Nguyên.  Giáo dục HS lòng tự hào và noi gương tinh thần yêu nước của các anh hùng dân tộc. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS tìm hiểu ở phần thông tin, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.    - HS lần lượt trình bày.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, học tập. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| -Tổ chức cho HS thi kể một câu chuyện Lịch sử khác về truyền thống yêu nước và Cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà kể các tấm gương về anh hùng yêu nước cho người thân nghe. | - HS xung phong kể  - HS lắng nghe, thực hiện. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Tiết 3 : Hướng dẫn học***

**HOÀN THÀNH BÀI HỌC TRONG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Tiếng việt .

***2. Học sinh:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Tiếng việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **\* Khởi động:**  Nêu lại tên các bài học buổi sáng  **\* Các hoạt động:**  -Kiểm tra mức độ hoàn thành bài học.  **1**. Hoàn thành bài học trong ngày.  Môn Toán, Tiếng Việt (nếu còn)  **2**.Củng cố kiến thức và hướng dẫn HS làm một số bài tập luyện tập  **Môn Tiếng việt:**  - HD học sinh làm bài tập trong vở Phát triển năng lực trong môn Tiếng việt .  GV giao nhiệm vụ.  -Gv theo dõi giúp đỡ (Nếu cần)  -Có thể cho một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn nhất là học sinh tiếp thu bài chậm.  -Chốt kiến thức sau mỗi bài tập.  -Tuyên dương những em làm bài tốt.  -Yêu cầu HS nêu lại nội dung kiến thức luyện tập của tiết học.  -Nhắc HS về nhà ôn lại các kiến thức vừa luyện | -HS nêu  -HS hoàm thành các BT ( nếu còn)  -HS đọc bài ,xác định KT  -HS làm bài.  -HS trình bày bài, nêu cách làm.  -HS khác nhận xét sửa chữa.  Một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn tiếp thu bài chậm.  -2-3 HS nêu  -HS lắng nghe |

***Tiết 3: Hướng dẫn học***

**HOÀN THÀNH BÀI HỌC TRONG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

Nắm được kiến thức đã học và biết vận dụng

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè.

***3. Phẩm chất:***

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Toán.

***2. Học sinh:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Toán .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **\* Khởi động:**  Nêu lại tên các bài học buổi sáng  **\* Các hoạt động:**  -Kiểm tra mức độ hoàn thành bài học.  **1**. Hoàn thành bài học trong ngày.  Môn Toán, Tiếng Việt (nếu còn)  **2**.Củng cố kiến thức và hướng dẫn HS làm một số bài tập luyện tập  **Môn Toán:**  - HD học sinh làm bài tập 1,2,3,4 trong vở Phát triển năng lực trong môn Toán.  GV giao nhiệm vụ.  -Gv theo dõi giúp đỡ (Nếu cần)  -Có thể cho một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn nhất là học sinh tiếp thu bài chậm.  -Chốt kiến thức sau mỗi bài tập.  -Tuyên dương những em làm bài tốt.  -Yêu cầu HS nêu lại nội dung kiến thức luyện tập của tiết học.  -Nhắc HS về nhà ôn lại các kiến thức vừa luyện | -HS nêu  -HS hoàm thành các BT ( nếu còn)  -HS đọc bài ,xác định KT  -HS làm bài.  -HS trình bày bài, nêu cách làm.  -HS khác nhận xét sửa chữa.  Một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn tiếp thu bài chậm.  -2-3 HS nêu  -HS lắng nghe |

***Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024***

***Tiết 1: Toán***

**Bài : QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là quy đồng mẫu số hai phân số và biết cách quy đồng mẫu số các phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Vận dụng thực hành giải các bài tập bài toán liên quan quy đồng mẫu số của các phân số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

Qua hoạt động khám phá vận dụng thực hành giải các bài tập bài toán liên quan đến quy đồng mẫu số các phân số học sinh được phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Rút gọn phân số sau:  + Câu 2: Rút gọn phân số sau:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:    - HS lắng nghe. |
| **2.Hoạt động:**  - Mục tiêu:  - Hiểu được thế nào là quy đồng mẫu số hai phân số và biết cách quy đồng mẫu số các phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).  - Vận dụng thực hành giải các bài tập bài toán liên quan quy đồng mẫu số của các phân số.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Khám phá:**  a) GV hướng dẫn: Từ tình huống khám phá, quan sát hai phân số chỉ số phần bánh của Việt và Mai là 1/4 và 3/8, dẫn đến yêu cầu của Nam: Tìm một phân số bằng phân số 1/4 và có cùng mẫu số với 3/8. Từ đó, học sinh hiểu được: “Quy đồng mẫu số của hai phân số 1/4 và 3/8 là tìm được phân số bằng 1/4 và có cùng mẫu số với 3/8 mẫu số là 8.  b) Hướng dẫn học sinh cách quy đồng mẫu số hai phân số và  GV nêu chốt lại cách trình bày bài làm. Chẳng hạn, khi quy đồng mẫu số của hai phân số 3/4 và 5/12 ta chỉ cần viết:  Bài 1. Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân)  - GV cho học sinh thực hiện quy đồng mẫu số và trình bày theo mẫu.  - GV mời HS trình bày.  - Mời các bạn khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 2: Tìm hai phân số lần lượt bằng ,  và có mẫu số chung là 12 (Làm việc nhóm đôi)  - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?  - GV hướng dẫn học sinh có thể nêu thành dạng toán tìm số thích hợp để thực hiện.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại : Quy đồng mẫu số của hai phân số 1/4 và 3/8 là tìm được phân số bằng 1/4 và có cùng mẫu số với 3/8 mẫu số là 8.  - HS quy đồng mẫu số  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:  a,  b,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu: Tìm được một phân số bằng 2/3 và có mẫu số là 12, một phân số bằng 3/4 và có mẫu số là 12.  - HS đổi vở soát nhận xét:  ,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinnh quy đồng mẫu số các phân số.  - Ví dụ: Cho 4 phân số bất kì và yêu cầu 4 HS thực hiện quy đồng chúng cùng mẫu số. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 2: Tiếng Việt***

***VIẾT:* ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.

- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.

- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài.

- Tìm được câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.

- Viết được đoạn văn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  + Câu 3:  + Câu 4:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời….  + Trả lời….  + Trả lời….  + Trả lời….  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.  + Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.  + Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1 Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 80 chữ trong một bài thơ đã học và tra lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi  ?Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ?  ? Tác giả bài thơ muốn nhắn nhủ em điều gì?  ? Những xâu thơ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ khi đc gặp Bác Hồ?  ? Bài thơ giúp em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính ở biển đảo?  - GV nhận xét- tuyên dương HS | | - HS đọc yêu cầu  - 3-4 HS thực thực hiện yêu cầu và TLCH  - HS trả lời theo ý hiểu. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 2. Đọc bài Trứng bọ ngựa nở và trả lời câu hỏi.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV mời HS đọc bài cá nhân  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi  ? Đoạn mở đầu giới thiệu sự việc gì?  ? Các chú bọ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảnh khắc?  ? Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao?  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bài  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS trả lời  - HS đọc và làm việc  - Đoạn mở đầu giới thiệu một sự việc đặc biệt: trứng bọ ngựa nở. Sự việc diễn ra trên cành chanh, sau cơn mưa.  + Trong quá trình lách mình: Bé tí ti như con muỗi, màu xanh cốm……  + Khi vừa ra khỏi ổ trứng: Ccá chú treo lơ lửng trên một sợi tơ……  + Lúc “đổ bộ….: Chúng “nhảy dù” trúng một quả chanh non……  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 3: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  ? Bìa yêu cầu gì?  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS nêu kết quả của mình  - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào vở.  - Đoạn a: Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ.  - Đoạn b: Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt.  - Đoạn c: Suau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 4: Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi  ? Câu chủ đề thường ở vị trí nào trong đoạn văn?  - GV cho HS quan sát tranh  ? Bức tranh vẽ gì?  ? Con kiến nào đang làm việc?  - GV nói thêm: Bức trang đồng thời gợi ý các em sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết về đàn kiến chăm chỉ.  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở cá nhân  - GV mời HS chia sẻ đoạn văn mình đã viết trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS trả lời  + HS trả lời.  - Thường ở đầu đoạn hoặc cuối đoạn.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi gợi ý  - Đàn kiến tha mồi về hang khi mặt trời  sắp lặn  - Con kiến nào cũng đang làm việc.  - HS lắng nghe  - HS viết bài và vở  - HS chú ý lắng nghe  - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số đoạn văn và yêu cầu HS bốc thăm và nêu tên chủ đề của đoạn văn đó  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm ra những chủ đề hay cho các đoạn văn có trong hộp n. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

***Tiết 3: Khoa học***

**Bài : MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được cách phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Biết xây dựng được một bữa ăn hợp lí cho sức khỏe.

- Rèn luyện kĩ năng xây dựng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái táo” để khởi động bài học.  - Gv mời 1HS lên điều hành trò chơi. Bạn đó sẽ nêu cách chơi và luật chơi: Cả lớp quan sát trên màn chiếu có 1 cây táo, trên cây có 1 số quả táo đã ghi các số từ 1 đến 4. Nhiệm vụ của các bạn sẽ chọn và hái 1 trong 4 quả táo  mà mình thích. Rồi trả lời câu hỏi ghi trong quả táo...  + Quả táo 1: Hãy nêu nguyên nhân dẫn đến bệnh liên quan đến bệnh béo phì?  + Quả táo 2: Nêu dấu hiệu của bệnh thiếu máu, thiếu sắt?  + Quả táo 3: Nêu một số việc làm để phòng tránh bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu, thiếu sắt?.  + Quả táo 4: Bạn hãy bắt nhịp cho cả lớp hát và vận động hát theo bài “Ai muốn khỏe đẹp thì phải tập thể thao”?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi.  + Do ăn chế độ ăn chưa hợp lí, thừa về lượng, chất dinh dưỡng chưa đảm bảo, thời gian ăn uống chưa khoa học, ít vận động...  + Người bị bệnh thiếu máu thiếu sắt thường mệt mỏi, da xanh,... do cơ thể bị thiếu sắt cho quá trình tạo máu.  + Ăn đa dạng, ăn đủ nhóm chất dinh dưỡng. Đảm bảo chế độ ăn...  + Cả lớp hát và vận động theo bài hát    - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động**:  **-** Mục tiêu:  + Biết được cách phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng.  + Biết xây dựng được một bữa ăn hợp lí cho sức khỏe.  + Rèn luyện kĩ năng xây dựng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực sáng tạo.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3:**  **a) Thực hành phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu SGK: Cho biết việc làm trong các hình dưới đây giúp phòng tránh được những bệnh gì? Giải thích vì sao?  - Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời một số HS bổ sung  - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung, nhắc nhở HS về nhà thực hiện một số hoạt động phù hợp | | - HS đọc  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  + Việc làm ở hình 8: Ăn đủ chất dinh dưỡng giúp phòng bệnh suy dinh dưỡng thấp còi hoặc thiếu máu thiếu sắt...  + Việc làm ở hình 9, 10: Vận động cơ thể giúp phòng bệnh béo phì...  + Việc làm ở hình 11: bạn theo dõi chiều cao, cân nặng thường xuyên giúp ngăn ngừa bệnh béo phì, suy dinh dưỡng thấp còi...  - HS bổ sung theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **b) Xây dựng bữa ăn hợp lí (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài: Dựa vào bảng “thực đơn” gợi ý, hãy xây dựng một bữa ăn có lợi cho sức khỏe,, phòng tránh một trong các bệnh: suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt, thừa cân béo phì.  - Mời các nhóm thảo luận và xây dựng một bữa ăn hợp l  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận bữa ăn mà nhóm mình đã lên theo nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Cả lớp lắng nghe |
| - GV mời HS thực hiện một số việc để phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV cho HS nêu một số đề xuất và vận động người thân cùng thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS chia sẻ  - Lớp chia thành nhóm 2, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + Cần ăn uống hợp lí, đa dạng thức ăn trong các bữa ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm...  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  + Giảm ăn các loại thức ăn chiên, rán... và vận động người thân thực hiện...  - Cả lớp lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những việc phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng đời sống hằng ngày. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Tiết 4: Mĩ thuật***

**Bài :** **HOẠT CẢNH VỚI NHÂN VẬT 3D**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được cách biến đổi hình khối cơ bản để tạo dáng nhân vật và cảnh vật.

- Tạo được hoạt cảnh và hoạt động của con người bằng đất nặn.

- Chỉ ra được sự biến thể của hình, khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.

- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp và ý nghĩa của những hoạt đọng vì cộng đồng.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Nêu được cách biến đổi hình khối cơ bản để tạo dáng nhân vật và cảnh vật.

- Tạo được hoạt cảnh và hoạt động của con người bằng đất nặn.

- Chỉ ra được sự biến thể của hình, khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.

- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp và ý nghĩa của những hoạt đọng vì cộng đồng.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về hình ảnh hoạt cảnh 3D trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại điêu khắc hoạt cảnh 3D có trang trí về hình tượng con người theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại điêu khắc có trang trí tạo hình 3D.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình khối nhân vật bằng đất nặn.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách biến đổi hình khối cơ bản để tạo dáng nhân vật và cảnh vật.  - Tạo được hoạt cảnh và hoạt động của con người bằng đất nặn.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* thảo luận và chỉ ra hoạt động của nhân vật và các hình khối tạo nhân vật.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 58 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - Đặt câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận về hoạt động của nhân vật và các hình khối tạo nên nhân vật.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Các nhân vật đang thể hiện hoạt động gì trong hình?*  *+ Các nhân vật đó được tạo nên bỡi những hình khối nào?*  *+ Hình khối nào được lặp lại trên nhân vật?*  *+ Những màu sắc nào được lựa chọn tạo hình các bộ phận của nhân vật…?*  ***\* GV chốt:*** | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* thảo luận và chỉ ra hoạt động của nhân vật.  - HS quan sát hình ở trang 58 trong SGK.  - HS suy nghĩ, thảo luận trả lời câu hỏi.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước tạo dáng nhân vật bằng đất nặn.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 4,* để nhận biết các bước tạo dáng nhân vật từ các hình khối cơ bản bằng đất nặn.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - Nêu câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết các bước tạo dáng nhân vật từ các hình khối cơ bản bằng đất nặn.  - Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.  - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ  - Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo dáng nhân vật bằng đất nặn.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Cách tạo dáng nhân vật* *bằng đất nặn gồm những bước nào?*  *+ Cần nặn những khối cơ bản nào để tạo các bộ phận của nhân vật?*  *+ Để tạo hình nhân vật cần gắn kết các bộ phận như thế nào?*  *+ Nên trang trí thêm những chi tiết, đặc điểm gì để hoàn thiện nhân vật…?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  - Từ các hình khối cơ bản có thể biến đổi để tạo dáng hoạt động của nhân vật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách quan sát hình minh họa trong SGK Mĩ thuật 4, để nhận biết các bước tạo dáng nhân vật từ các hình khối cơ bản bằng đất nặn ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - HS chuẩn bị tiết sau. | - HS tìm hiểu và ghi nhớ.  - HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK.  - HS thảo luận.  - HS nhắc lại và ghi nhớ.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024***

***Tiết 1: Toán***

**Bài : LUYỆN TẬP (T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng thực hiện cách quy đồng mẫu số vào các bài tập cụ thể.

- Củng cố cách quy đồng mẫu số của hai phân số.

- Bổ sung dạng bài rút gọn rồi quy đồng mẫu số của hai phân số

- Bổ sung dạng bài quy đồng mẫu số của nhiều phân số (ba phân số)

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức hát một bài để khởi động bài học.  - GV tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Vận dụng thực hiện cách quy đồng mẫu số vào các bài tập cụ thể.  - Củng cố cách quy đồng mẫu số của hai phân số.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân)  - GV cho HS thực hiện quy đồng mẫu số và trình bày theo mẫu.  - GV yêu cầu HS nêu kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?  - GV hướng dẫn học sinh rút gọn phân số trước rồi thực hiện quy đồng mẫu số sau theo mẫu.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện quy đồng mẫu số của nhiều phân số theo mẫu.  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Lưu ý:  + GV có thể cho các phân số khác sách giáo khoa để học sinh thực hiện.  + Tùy điều kiện của lớp, giáo viên có thể cho học sinh quy đồng mẫu số của 4 phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu còn lại).  Bài 4. Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS nêu cách làm  - Cả lớp làm bài vào vở  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu cách làm (Tương tự như bài 1 phần Hoạt động)  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các số còn lại:  a,  b,  c,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS trả lời: Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Chọn trong các phân số đã cho ở bốn phương án phân số nào có mẫu số là 72 và bằng phân số .  - Kết quả đúng là C. . |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinnh thực hiện quy đồng mẫu số.  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em nêu nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 3,4: Tiếng Việt***

***ĐỌC:* ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 4 +5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vấn đề gợi ra từ văn bản có nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng.

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm cmar xúc của mình về một người thân trong gia đình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe nhạc bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.  <https://youtu.be/h1IGAB0ultE>  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào bài hát để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nêu được vấn đề gợi ra từ văn bản có nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng.  +Viết được đoạn văn nêu tình cảm cmar xúc của mình về một người thân trong gia đình.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Dựa vào khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài Mẹ vắng nhà ngày bão của tác giả Đặng Hiển, cho biết các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ trở về.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1  - GV yêu cầu HS đọc hai khổ thơ  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - GV cho HS thảo luận nhóm 4  ? Bức tranh vẽ gì?  ? Khổ thơ đầu nói lên điều gì?  ? Khổ thơ cuối nói cho em biết điều gì xảy ra khi mẹ về?  ? Hãy nêu cảm xúc của người con khi mẹ vắng nhà và khi mẹ về sau cơn bão?  - GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến của mình.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe.  - HS đọc 2 khổ thơ  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm 4 và TLCH  + Vẽ cảnh cơn bão và cnahr mẹ về sau cơn bão.  + Khổ thơ đầu nói lên sự lo lắng cho người mẹ khi đi về có cơn bão chặn lối.  + Khổ thơ cuối nói lên sự vui mừng, niềm hân hoan khi mẹ về sau cơn bão.  + HS nêu theo ý hiểu của mình.  - HS chia sẻ ý kiến của mình.  - HS nhận xét, bổ sung |
| **Bài tập 2: Hai dòng thơ “Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà.” Gợi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cảm nhận nào trong 3 thẻ chữ hoặc nêu ý kiến của em.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS đọc 3 cảm nhận  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV cho HS chia sẻ ý kiến của mình  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc 3 cảm nhận trong SHS.  - HS chia sẻ ý kiến trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung với bạn  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Viết 5 – 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em .**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS viết bài theo gợi ý  + Người thân mà em nói tới là ai?  + Tình cảm, cảm xúc của em đối với người đó được bộc lộ như thế nào?  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết.  - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV thu vở nhận xét một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS đọc lại gợi ý trên bảng.  - HS viết bài vào vở.  - HS chia sẻ bài trước lớp  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**BUỔI CHIỀU:**

***Tiết 1: Công nghệ***

**Bài: LẮP GHÉP MÔ HÌNH RÔ – BỐT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lắp ghép được mô hình rô – bốt theo hướng dẫn

- Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bốt khác

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích rô – bốt trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi được cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết kĩ thuật phù hợp để lắp ghép mô hình rô – bốt theo hướng dẫn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng phù hợp để lắp ghép được mô hình khác dựa theo yêu cầu

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng, sắp xếp và bảo quản dụng cụ, đồ dùng kĩ thuật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS hát và vận động một bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập ( Làm việc theo nhóm bàn )**  **-** Mục tiêu:  + HS lắp ghép được rô – bốt theo hướng dẫn  + Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bốt khác  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| - GV tiếp tục cho HS thực hành khoảng 10 phút  \* Chú ý: Sản phẩm lắp phải chắc chắn, khi lắp cần chú ý an toàn  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - HS thực hành lắp hoàn thiện rô – bốt  - HS làm việc theo nhóm bàn | |
| **3. Hoạt động giới thiệu sản phẩm**  - Mục tiêu:  + Biết nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn theo các tiêu chuẩn  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực phân tích, đánh giá thông qua hoạt động giới thiệu và đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu mô hình rô – bốt của mình.  - GV gợi ý và hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm sau khi lắp ghép  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | | - HS trưng bày sản phẩm  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả đánh giá theo mẫu SGK trang 45 theo các tiêu chí:  + Đủ các bộ phận  + Mối ghép đúng vị trí và chắc chắn  + Chân rô – bốt chuyển động được  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Xưởng sáng tạo ( Làm việc theo nhóm 6)**  - Mục tiêu:  + Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bốt khác  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV gợi ý cho HS suy nghĩ sử dụng tối thiểu 10 chi tiết trong bộ lắp ghép mô hính để lắp ghép một sản phẩm rô – bốt sáng tạo theo ý thưởng của học sinh  \* Chú ý: Thực hiện theo 5 bước quy trình thiết kế và lắp ghép  - Cho HS trình bày sản phẩm của mình  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Học sinh tham gia theo nhóm 6  - HS đọc và thực hiện theo 5 bước như SGK trang 46  - Trưng bày sản phẩm | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về lợi ích của rô – bốt  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh tham gia chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

***Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm***

***HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ***

**CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau tiết hoạt động, HS:

- Nhận diện được cảm xúc chia sẻ lời yêu thương trong gia đình

- Xác định được một số việc làm để chia sẻ yêu thương trong gia đình

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực làm việc nhóm, năng lực hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử hoặc tranh ảnh phóng to về gia đình, về người phụ nữ tiêu biểu và về những việc làm gắn kết yêu thương

- HS: Sách giáo khoa, bút màu, bút dạ, giấy A1 hoặc bảng nhóm

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Sách giáo khoa, bút màu, bút dạ, giấy A1 hoặc bảng nhóm

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “ Gặp mẹ trong mơ”  - GV yêu cầu học sinh nhìn lên màn hình, nghe lời bài hát để cảm nhận cảm xúc của mình | - HS lắng nghe hướng dẫn và làm theo hướng dẫn của giáo viên |
| - GV đưa ra câu hỏi  + Em cảm nhận gì về tình huống trong bài hát  + Em thấy hình ảnh của những ai trong bài hát, hãy nói nên tình cẩm của các thành viên gia đình trong bài hát  + Em cảm nhận gì về bài hát, nghe xong bài hát em có cảm nghĩ gì | - HS trả lời theo yêu của giáo viên |
| **2. Khám phá chủ đề**  **Hoạt động 7. Giao lưu với đại diện cha mẹ học sinh về việc điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân** |  |
| 1. Nghe đại diện cha mẹ học sinh chia sẻ về việc điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong một tình huống ở gia đình |  |
| - HS được yêu cầu thực làm việc cá nhân  **Gợi ý:**   * GV tổ chức buổi giao lưu * GV đưa ra mục đích buổi giao lưu. * GV đưa ra mong muốn đối với phụ huynh. * Phụ huynh chia sẻ tình huống. * GV tổng kết nội dung chia sẻ.   **GV hỏi học sinh:**  + Nêu cảm nhận của em về tình huống phụ huynh vừa chia sẻ  + Nếu là em, em sẽ làm gì trong tình huống vừa được phụ huynh chia sẻ | - Học sinh lắng nghe và thực hiện theo yêu cẩu của giáo viên |
| Gv yêu cầu một số học sinh lên trình bảy | * Học sinh trình bày, các bạn khác góp ý |
| 2. Đặt câu hỏi với đại diện cha mẹ học sinh về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong một số tình huống  **Gợi ý:**- GV gợi ý học sinh hỏi phụ huynh một số câu hỏi liên quan đến điều chỉnh cảmxúc, suy nghĩ trong một số tình huống- GV tổng kết cho học sinh | * Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên |
| - GV tổng kết hoạt động: |  |
| **Hoạt động 8. Thực hành sự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với thành viên trong gia đình** |  |
| **1 . Cùng sắm vai các tình huống sau**  Giáo viên đưa ra hai tình huống, yêu cầu học sinh nghe và thảo luận.  **Gợi ý:**  + GV phân nhóm 4 đến 6 học sinh  + Học sinh được yêu cầu đọc tình huống  + Học sinh thảo luận đóng vai trong các tình huống  + Đại diện nhóm học sinh sẽ trình bày  + Các nhóm chuẩn bị nhận xét cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong mỗi tình huống trên | - HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 8, tuần 27, chủ đề 7 trong trong SGK HĐTN4.  - HS tự hoàn thành yêu cầu của giáo viên |
| - GV mời đại diện nhóm trình bày | Các nhóm còn lại nghe và bổ sung |
| **2. Chia sẻ về việc em đã điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân sau khi sắm vai trong các tình huống sau**  **Gợi ý**  - Gv đọc tình huống  - Yêu cầu HS mô tả lại tình huống  - Chia sẻ cảm xúc của em khi sắm vai trong các tình huống trên | - Học sinh thực hiện các yêu cầu của giáo viên  - Trình bày theo nhóm những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi sắm vai trong các tình huống |
| - GV tổng kết hoạt động:  + Giá trị gia đình là một trong những giá trị truyền thống, tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình là góp phần phát triển giá trị truyền thống  - Nhiều tình huống trong cuộc sống gia đình thường ngày sẽ cho em các cảm xúc vui buồn khác nhau, việc đặt mình vào vị trí người đối diện, cảm nhận mong muốn của họ sẽ thấy được những điều mong muốn và hãy cư xử như thế để gắn kết yêu thương | - HS lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có). |
| **3. Tổng kết**  - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.  - GV nhấn mạnh: Yêu thương gia đình là một trong những phẩm chất đạo đưc tốt đẹp của con người Việt Nam. Học sinh tiểu học cần phải biết nhận diện những gắn kết yêu thương trong gia đình, biết xác định một số cách tạo sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình. | - Chúng ta cùng nhau thực hiện tốt nền nếp ở trường và ở nhà, Xứng đáng trở thành những người con ngoan, những học trò giỏi |

***Tiết 3 : Hướng dẫn học***

**HOÀN THÀNH BÀI HỌC TRONG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Tiếng việt .

***2. Học sinh:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Tiếng việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **\* Khởi động:**  Nêu lại tên các bài học buổi sáng  **\* Các hoạt động:**  -Kiểm tra mức độ hoàn thành bài học.  **1**. Hoàn thành bài học trong ngày.  Môn Toán, Tiếng Việt (nếu còn)  **2**.Củng cố kiến thức và hướng dẫn HS làm một số bài tập luyện tập  **Môn Tiếng việt:**  - HD học sinh làm bài tập trong vở Phát triển năng lực trong môn Tiếng việt .  GV giao nhiệm vụ.  -Gv theo dõi giúp đỡ (Nếu cần)  -Có thể cho một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn nhất là học sinh tiếp thu bài chậm.  -Chốt kiến thức sau mỗi bài tập.  -Tuyên dương những em làm bài tốt.  -Yêu cầu HS nêu lại nội dung kiến thức luyện tập của tiết học.  -Nhắc HS về nhà ôn lại các kiến thức vừa luyện | -HS nêu  -HS hoàm thành các BT ( nếu còn)  -HS đọc bài ,xác định KT  -HS làm bài.  -HS trình bày bài, nêu cách làm.  -HS khác nhận xét sửa chữa.  Một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn tiếp thu bài chậm.  -2-3 HS nêu  -HS lắng nghe |

***Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024***

***Tiết 1 : Toán***

**Bài : SO SÁNH PHÂN SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số, so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).

- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng thực hành giải các bài tập bài toán thực tế liên quan đến so sánh phân số. HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để khởi động bài học.  - GV tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  + Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số, so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).  + Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.  - Cách tiến hành: | |
| **\*Khám phá:**  - GV cho học sinh quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa từ đó học sinh nhận biết được phân số lớn hơn, phân số bé hơn.  - GV cho học sinh vận dụng thực hiện so sánh phân số.  **\*Hoạt động:**  Bài 1.So sánh hai phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện theo hai bước:  + Tìm phân số thích hợp với ô có dấu “?” dưới mỗi hình  + So sánh phân số rồi nêu dấu so sánh thích hợp vào ô có dấu “?” còn lại.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: >, <, = ? (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài cần làm gì?  - GV hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét, kết hợp với kiến thức trong bóng nói của Robot. Từ đó, học sinh biết cách so sánh một phân số với 1.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. GV có thể giải thích tại sao có mỗi so sánh đó.  Bài 3: Sắp xếp các phân số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  a. Theo thứ tự từ bé đến lớn  b. Theo thứ tự từ lớn đến bé  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình vẽ sách giáo khoa rồi so sánh hai phân số theo mẫu  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm và thực hiện làm bài.  - HS trả lời  - HS đổi vở soát nhận xét.  a, < b, > c, = d, <  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  a.  b.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết so sánh phân số  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì như: và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 2: Tiếng Việt***

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 6)**

**(ĐỀ DO NHÀ TRƯỜNG RA ĐỀ)**

***Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024***

***Tiết 1 : Toán***

**Bài : SO SÁNH PHÂN SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và nắm được cách so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).

- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức hát một bài để khởi động bài học.  - GV tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết và nắm được cách so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).  - Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.  - Cách tiến hành: | |
| **\*Khám phá:**  - GV cho học sinh quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa từ đó học sinh nhận biết được số phần đã tô màu của Nam nhiều hơn số phần đã tô màu của Mai. Từ đó, nhận biết được  - GV nêu: Có thể nhận biết so sánh  bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số rồi so sánh  - GV hướng dẫn HS vận dụng thực hiện so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).  Bài 1. So sánh hai phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS so sánh các phân số  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  Ta có: . Vì nên ốc sên đen bò được đoạn đường dài nhất.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS biết được cách so sánh hai phân số khác mẫu số  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -1-2 HS nêu cách viết (theo mẫu)  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:  b,  c,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -Tìm đoạn đường dài nhất của ba con ốc sên. Tức là tìm số đo độ dài lớn nhất (cùng đơn vị đo mét), từ đó dẫn đến so sánh ba phân số để biết phân số nào là lớn nhất.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh so sánh hai phân số khác mẫu.  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 2: Tiếng Việt***

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 7)**

**(ĐỀ DO NHÀ TRƯỜNG RA ĐỀ)**

***Tiết 3: Lích sử - Địa lí***

**Bài : LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào Tây Nguyên.

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiên Tây Nguyên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về văn hóa bản địa của vùng đất Tây Nguyên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những giá trị mà cha ông để lại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem video clip về lễ hội Cồng chiêng năm 2018 tổ chức tại tỉnh Gia Lai.  - GV hỏi: Em hãy cho biết đây là lễ hội gì? Nhạc cụ nào được sử dụng trong lễ hội?  - GV dẫn vào bài mới. | | - HS quan sát clip và trả lời một số câu hỏi theo hiểu biết của mình.  - 1 số HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên; Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào Tây Nguyên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.**  **\* Tìm hiểu về “Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên”:**  - GV giới thiệu và giải thích ý nghĩa Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào ngày 25 tháng 11 năm 2005. Sau Nhã nhạc cung đình Huế, đây là di sản thứ hai của Việt Nam được nhận danh hiệu.  - GV mời HS quan sát tranh Hình 1.  A group of people performing a ritual  Description automatically generated  - GV mời một số HS Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên?  - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4, trả lời câu hỏi: Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên? Cồng chiêng thường được sử dụng trong những dịp nào? Nêu ví dụ cụ thể.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát bản đồ và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu: Đánh cồng chiêng Mừng lúa mới của dân tộc Cơ Ho (tỉnh Lâm Đồng): Mừng lúa mới là lễ hội truyền thống của một số dân tộc ở Tây Nguyên, sau khi đã xong mùa vụ nhằm tạ ơn thần linh, tổ tiên đã ban cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Đánh cồng chiêng là hoạt động không thể thiếu trong lễ cúng Mừng lúa mới, dân làng tập trung cùng đánh cồng chiêng, nhảy múa, ăn uống, trao đổi kinh nghiệm và chúc nhau sức khỏe, vụ mùa mới bội thu.  - HS kết hợp thông tin SGK, hiểu biết của mình trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm 4 tìm câu trả lời. VD:  + Cồng chiêng gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của người dân Tây Nguyên, là tiếng nói của tâm hồn, diễn tả niềm vui, nỗi buồn của con người trong cuộc sống. Cồng chiêng đươc sử dụng trong các nghi lễ, ngày hội và sinh hoạt cộng đồng của các dân tộc Tây Nguyên như: trong các nghi lễ vòng đời con người; trong các nghi lễ nông nghiệp; trong các ngày hội và sinh hoạt cộng đồng. |
| **3. Tìm hiểu lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: HS làm việc cá nhân.**  - GV mời HS cả lớp quan sát Hình 2 và Hình 3 SGK, kết hợp với thông tin trong SGK, mô tả lại những nét chính trong lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, chốt lại: | | - HS quan sát, đọc thông tin SGK.  - 1 vài HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm và nối được tên của nhạc cụ dân tộc Tây Nguyên với hình ảnh của nhạc cụ đó. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Tiết 4 Hoạt động trải nghiệm***

***SINH HOẠT LỚP***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau tiết hoạt động, HS:

- Nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình

- Cảm nhận được cảm xúc khi gắn kết yêu thương trong gia đình

- Biết điều chỉnh càm xúc để có thái độ và hành vi phù hợp

Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực hợp tác, năng lực khai thác thông tin, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

- HS: Giấy A4, bút viết, bút dạ..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần cũ và phương hướng hoạt động tuần mới** |  |
| a. Sơ kết tuần 27 |  |
| - Từng tổ báo cáo  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 27  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. | - Thành viên được phân công báo cáo.  - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe cô giáo nhận xét. |
| b. Phương hướng tuần 28 |  |
| - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công | - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau |
| **Hoạt động 2. Trò chơi “Hái hoa dân chủ chủ đề “ Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ”** |  |
| **1. Lựa chọn một bông hoa và thực hiện yêu cầu viết trên đó**  Giáo viên yêu cầu học sinh  **-** Lực chọn bông hoa trên cây được chuẩn bị trước, mở bông hoa và nói lên yêu cầu viết trong đó  - Học sinh thực hiện yêu cầu vưa đọc trong bông hoa em hái được  - Giáo viên nhận xét | - Học sinh nhận nhiệm vụ và tham gia trò chơi |
| **2. Chia sẻ với bạn điều em đã làm để thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình và quý trọng phụ nữ**  Giáo viên yêu cầu học sinh  **+** Kể về một tình huống đã xảy ra liên quan tới việc em thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình và quý trọng phụ nữ;  + Chia sẻ với bạn điều em đã làm để thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình và quý trọng phụ nữ | - Học sinh làm theo yêu cầu của giáo viên |
| Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bảy trước lớp | - Học sinh trình bày nội dung được yêu cầu.  - Các bạn còn lại chia sẻ cảm nghĩ nếu được yêu cầu |
| **3. Đánh giá hoạt động : Em tự đánh giá mức độ thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý**  **Giáo viên gợi ý :**   * Đánh giá các hoạt động sau theo 3 mức với biểu tượng ngôi sao * Mức 1, 3 ngôi sao: hoàn thành tốt * Mức 2, 2 ngôi sao: hoàn thành * Mức 3, 1 ngôi sao: chưa hoàn thành   **Các nội dung đánh giá:**   * Nêu cách tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình * Lập kế hoạch và thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình * Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ với người thân trong gia đình trong một số tình huống đơn giản * Thực hành thể hiện sự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ với người thân trong gia đình | * Học sinh thực hiện theo yêu cầu cùa giáo viên |
| **3: Tổng kết /cam kết hành động**  - GV cho HS khái quát những việc làm thể hiện rèn luyện gắn kết yêu thương với gia đình  - Biết thể hiện cảm xúc yêu thương khi thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình và quý trọng phụ nữ  - Học sinh cam kết thực hiện những việc làm thể hiện sự tôn trọng phụ nữ và những việc làm gắn kết yêu thương gia đình |  |

**BUỔI CHIỀU:**

***Tiết 1: Khoa học***

**Bài : THỰC PHẨM AN TOÀN ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn

- Vận dụng được kiến thức về thực phẩm an toàn vào cuộc sống hàng ngày

- Rèn luyện kĩ năng thảo luận nhóm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện yêu cầu bài, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ về:  + Hãy kể một số lí do khiến chúng ta có thể bị đau bụng, tiêu chảy?  + Thực phẩm chúng ta ăn uống hàng ngày cần đảm bảo những yêu cầu gì?  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung mà HS chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động** **khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Lựa chọn được những thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn. Giải thích được vì sao lại chọn những thực phẩm đó  + Thảo luận và xác định được một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn  + Biết cách bảo quản phù hợp một số loại thực phẩm  + Rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Thực phẩm an toàn**  Hoạt động 1.1: Thế nào là thực phẩm an toàn  **-** GV giới thiệu thông tin của hoạt động  GV mời các nhóm thảo luận theo nội dung sau:  + Quan sát hình 1 và lựa chọn những thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn. Giải thích được vì sao lại chọn những thực phẩm đó  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nhận xét chung. | | - HS đọc thông tin của hoạt động  - Đại diện các nhóm nhận phiếu học tập  -Tiến hành thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.  Hình 1b,d thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn vì khôngbị dập, nát, thối, bảo quản hơp vệ sinh  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 1.2: Xác định một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu  HS quan sát nội dung từng hình 2a,b,c,d trao đổi và đưa ra nhận xét theo từng dấu hiệu của thực phẩm an toàn  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  -GV mời các nhóm khác nhận xét  GV cho HS quan sát 1 số vỏ bao sản phẩm đã chuẩn bị, tìm hiểu thông tin về an toàn thực phẩm được ghi trên bao bì. GV quét mã truy xuất nguồn gốc.  - GV tổ chức cho HS đọc phần Bạn có biết | | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm  - Các nhóm chia trước lớp kết quả thảo luận và nêu được một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn:  + Thực phẩm có nguồn gốc nơi sản xuất. Nuôi trồng ở những nơi đảm bảo vệ sinh an toàn  + Thực phẩm tươi sống, thực phẩm được chế biến sẵn được bày bán, bảo quản nơi hợp vệ sinh, ở nhiệt độ phù hợp, có hạn sử dụng rõ ràng  + Thực phẩm được chế biến vệ sinh, an toàn  -HS quan sát  -HS đọc và chia sẻ thông tin |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví vụ về thực phẩm sach và an toàn. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Tiết 2: Luyện Mĩ thuật***

**HOẠT CẢNH VỚI NHÂN VẬT 3D**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được cách biến đổi hình khối cơ bản để tạo dáng nhân vật và cảnh vật.

- Tạo được hoạt cảnh và hoạt động của con người bằng đất nặn.

- Chỉ ra được sự biến thể của hình, khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.

- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp và ý nghĩa của những hoạt đọng vì cộng đồng.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Nêu được cách biến đổi hình khối cơ bản để tạo dáng nhân vật và cảnh vật.

- Tạo được hoạt cảnh và hoạt động của con người bằng đất nặn.

- Chỉ ra được sự biến thể của hình, khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.

- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp và ý nghĩa của những hoạt đọng vì cộng đồng.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về hình ảnh hoạt cảnh 3D trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại điêu khắc hoạt cảnh 3D có trang trí về hình tượng con người theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại điêu khắc có trang trí tạo hình 3D.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình khối nhân vật bằng đất nặn.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách biến đổi hình khối cơ bản để tạo dáng nhân vật và cảnh vật.  - Tạo được hoạt cảnh và hoạt động của con người bằng đất nặn.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* thảo luận và chỉ ra hoạt động của nhân vật và các hình khối tạo nhân vật.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 58 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - Đặt câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận về hoạt động của nhân vật và các hình khối tạo nên nhân vật.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Các nhân vật đang thể hiện hoạt động gì trong hình?*  *+ Các nhân vật đó được tạo nên bỡi những hình khối nào?*  *+ Hình khối nào được lặp lại trên nhân vật?*  *+ Những màu sắc nào được lựa chọn tạo hình các bộ phận của nhân vật…?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách nêu được cách biến đổi hình khối cơ bản để tạo dáng nhân vật và cảnh vật ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* thảo luận và chỉ ra hoạt động của nhân vật.  - HS quan sát hình ở trang 58 trong SGK.  - HS suy nghĩ, thảo luận trả lời câu hỏi.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước tạo dáng nhân vật bằng đất nặn.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 4,* để nhận biết các bước tạo dáng nhân vật từ các hình khối cơ bản bằng đất nặn.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - Nêu câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết các bước tạo dáng nhân vật từ các hình khối cơ bản bằng đất nặn.  - Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.  - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ  - Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo dáng nhân vật bằng đất nặn.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Cách tạo dáng nhân vật* *bằng đất nặn gồm những bước nào?*  *+ Cần nặn những khối cơ bản nào để tạo các bộ phận của nhân vật?*  *+ Để tạo hình nhân vật cần gắn kết các bộ phận như thế nào?*  *+ Nên trang trí thêm những chi tiết, đặc điểm gì để hoàn thiện nhân vật…?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  - Từ các hình khối cơ bản có thể biến đổi để tạo dáng hoạt động của nhân vật.  ***\* GV chốt:***  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - HS chuẩn bị tiết sau. | - HS tìm hiểu và ghi nhớ.  - HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK.  - HS thảo luận.  - HS nhắc lại và ghi nhớ.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

***Tiết 3: Hướng dẫn học***

**HOÀN THÀNH BÀI HỌC TRONG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

Nắm được kiến thức đã học và biết vận dụng

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè.

***3. Phẩm chất:***

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Toán.

***2. Học sinh:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Toán .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **\* Khởi động:**  Nêu lại tên các bài học buổi sáng  **\* Các hoạt động:**  -Kiểm tra mức độ hoàn thành bài học.  **1**. Hoàn thành bài học trong ngày.  Môn Toán, Tiếng Việt (nếu còn)  **2**.Củng cố kiến thức và hướng dẫn HS làm một số bài tập luyện tập  **Môn Toán:**  - HD học sinh làm bài tập 5,6,7 trong vở Phát triển năng lực trong môn Toán.  GV giao nhiệm vụ.  -Gv theo dõi giúp đỡ (Nếu cần)  -Có thể cho một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn nhất là học sinh tiếp thu bài chậm.  -Chốt kiến thức sau mỗi bài tập.  -Tuyên dương những em làm bài tốt.  -Yêu cầu HS nêu lại nội dung kiến thức luyện tập của tiết học.  -Nhắc HS về nhà ôn lại các kiến thức vừa luyện | -HS nêu  -HS hoàm thành các BT ( nếu còn)  -HS đọc bài ,xác định KT  -HS làm bài.  -HS trình bày bài, nêu cách làm.  -HS khác nhận xét sửa chữa.  Một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn tiếp thu bài chậm.  -2-3 HS nêu  -HS lắng nghe |